

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND thành phố Hà Nội ban hành đã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 215/TTr-STP ngày 01 tháng 02 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND Thành phố ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, gồm 47 văn bản, trong đó: 30 văn bản (05 Nghị Quyết, 25 Quyết định) hết hiệu lực toàn bộ; 17 văn bản (06 Nghị quyết và 11 Quyết định) hết hiệu lực một phần.

*(Danh mục chi tiết đính kèm)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được đăng tải trên Cổng Giao tiếp điện tử và Công báo Thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBNDTP; PCVP Phạm Chí Công;
- Các phòng: NC, TKBT, HCTC; **VL**
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT, NC<sub>(B)</sub>

(để báo cáo)



**Lê Hồng Sơn**



**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HĐND, UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN NĂM 2017***(Ban hành kèm theo Quyết định số 4359/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của UBND thành phố Hà Nội)***A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2017**

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản  | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| 1.  | Nghị quyết       | 13/2013/NQ-HĐND<br>ngày 17/07/2013             | Ban hành Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội.     | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 4/7/2017 của HĐND Thành phố Hà Nội ban hành quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội quản lý. | 1/8/2017                          |
| 2.  | Nghị quyết       | 03/2014/NQ-HĐND<br>Ngày 09/07/2014             | Về việc điều chỉnh, bổ sung giá một số dịch vụ y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 4/7/2017 của HĐND Thành phố Hà Nội ban hành quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội quản lý. | 1/8/2017                          |

|    |            |                                     |  |  |            |
|----|------------|-------------------------------------|--|--|------------|
| 3. | Nghị quyết | 04/2015/NQ-HĐND<br>ngày 01/12/2015  | Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 của thành phố Hà Nội.   | Hết hiệu lực bởi các nội dung về thực hiện nhiệm vụ 2016 đã thực hiện xong.<br><br>Hết hiệu lực theo năm   | 01/1/2016  |
| 4. | Nghị quyết | 17/2010/NQ-HĐND<br>ngày 10/12/2010  | Về quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến năm 2020  | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 06/NQ-HĐND năm 2016 ngày 3/8/2016 của HĐND Thành phố Hà Nội về Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Hợp phần I   | 03/8/2016  |
| 5. | Nghị quyết | 21/2010/NQ-HĐND<br>ngày 10/12/2010  | Về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập  | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 5/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.     | 01/1/2018  |
| 6. | Quyết định | 193/2005/QĐ-UBND<br>Ngày 18/11/2005 | Về quản lý, khai thác và bảo vệ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Hà Nội  | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về Quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Hà Nội. | 16/12/2017 |
| 7. | Quyết định | 44/2009/QĐ-UBND<br>ngày 15/01/2009  | Về việc cấp thẻ Bảo hiểm Y tế cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người mù có hoàn cảnh khó khăn, người bị bệnh phong và người dân thuộc Chương trình 135 thành phố Hà Nội. | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 5/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.     | 01/1/2018  |

|     |            |                                    |  |  |            |
|-----|------------|------------------------------------|--|--|------------|
| 8.  | Quyết định | 86/2009/QĐ-UBND<br>ngày 07/07/2009 | Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn cho vay của Quỹ giải quyết việc làm thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Hà Nội   | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 04/08/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội. | 14/8/2017  |
| 9.  | Quyết định | 90/2009/QĐ-UBND<br>ngày 16/07/2009 | Về việc tập trung nuôi dưỡng người lang thang xin ăn, người tâm thần lang thang trên địa bàn thành phố Hà Nội.   | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/07/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố   | 01/8/2017  |
| 10. | Quyết định | 22/2010/QĐ-UBND<br>ngày 31/05/2010 | Về việc ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô".  | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 4/12/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế xét tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô"  | 14/12/2017 |
| 11. | Quyết định | 41/2010/QĐ-UBND<br>ngày 30/08/2010 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 90/2009/QĐ-UBND ngày 16/7/2009 của ủy ban nhân dân thành phố về việc tập trung nuôi dưỡng người lang thang xin ăn, người tâm thần lang thang trên địa bàn thành phố Hà Nội. | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/07/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố   | 01/8/2017  |
| 12. | Quyết định | 54/2010/QĐ-UBND<br>ngày 19/11/2010 | Về việc ban hành quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ, sử dụng sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hà   | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành  | 01/12/2017 |

|     |            |                                 |   |   |           |
|-----|------------|---------------------------------|---|---|-----------|
|     |            |                                 | Nội.  | Quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ, sử dụng sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội.  |           |
| 13. | Quyết định | 53/2010/QĐ-UBND ngày 18/11/2010 | Về việc Ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.                  | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày của UBND về việc ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội                                | 16/6/2017 |
| 14. | Quyết định | 17/2011/QĐ-UBND ngày 19/5/2011  | Ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội trong công tác quản lý Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thương mại và thương mại đặc thù. | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành "Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội trong việc quản lý Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thương mại và thương mại đặc thù | 06/8/2017 |
| 15. | Quyết định | 53/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 | Về việc trợ cấp hàng tháng cho người già yếu không có khả năng tự phục vụ và người mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động là thành viên trong gia đình thuộc hộ nghèo của thành phố Hà Nội                                    | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/07/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố  | 01/8/2017 |
| 16. | Quyết định | 01/2013/QĐ-UBND ngày 04/01/2013 | Về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành  | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND của  | 26/6/2017 |



|     |            |                                 |   |   |            |
|-----|------------|---------------------------------|---|---|------------|
|     |            |                                 | phố Hà Nội  | UBND Thành phố Hà Nội ngày 16/6/2017 về việc bãi bỏ Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 04/01/2013 của UBND thành phố ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội   |            |
| 17. | Quyết định | 41/2013/QĐ-UBND ngày 25/9/2013  | Về việc hỗ trợ học nghề, tạo việc làm và tín dụng cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.                                  | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND Thành phố về việc hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.  | 23/7/2017  |
| 18. | Quyết định | 54/2013/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 | Ban hành Quy định việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.  | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành Quy định việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội | 09/11/2017 |
| 19. | Quyết định | 45/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy định về hoạt động đo đạc bản đồ, sử dụng các sản phẩm đo đạc bản đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 54/2010/QĐ-UBND ngày 19/11/2010 của UBND thành phố Hà Nội. | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ, sử dụng sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội.  | 01/12/2017 |
| 20. | Quyết định | 14/2013/QĐ-UBND ngày 08/5/2013  | Ban hành quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ  | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/07/2017 của Hội đồng   | 01/8/2017  |

|     |            |                              |  |  |           |
|-----|------------|------------------------------|--|--|-----------|
|     |            |                              | đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng                                | nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố   |           |
| 21. | Quyết định | 6827/QĐ-UBND ngày 12/01/2013 | Về việc nâng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn thành phố Hà Nội   | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 5/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố. | 1/1/2018  |
| 22. | Quyết định | 634/QĐ-UBND ngày 28/01/2013  | Về quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của thành phố Hà Nội | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/07/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố | 01/8/2017 |
| 23. | Quyết định | 621/QĐ-UBND ngày 25/01/2013  | Về quy định mức trích từ các khoản thu hồi qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội                                    | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/07/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố | 01/8/2017 |



|     |            |                                   |  |  |            |
|-----|------------|-----------------------------------|--|--|------------|
| 24. | Quyết định | 22/2014/QĐ-UBND<br>ngày 20/6/2014 | Về quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố được Luật Đất đai 2013 và các Nghị định của Chính phủ giao về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất; kích thước, diện tích đất ở tối thiểu được phép tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 1/6/2017 về việc Ban hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất; kích thước, diện tích đất ở tối thiểu được phép tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội. | 11/06/2017 |
| 25. | Quyết định | 28/2014/QĐ-UBND<br>ngày 22/7/2014 | Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội.  | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 11/09/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội   | 21/09/2017 |
| 26. | Quyết định | 33/2014/QĐ-UBND<br>ngày 14/8/2014 | Về việc sửa đổi Khoản 1 Điều 7 Quy chế xét tặng danh hiệu "Vi sự nghiệp xây dựng Thủ đô" ban hành kèm theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của UBND Thành phố Hà Nội.   | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 4/12/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế xét tặng Huy hiệu "Vi sự nghiệp xây dựng Thủ đô"  | 14/12/2017 |
| 27. | Quyết định | 4166/QĐ-UBND<br>ngày 7/8/2014     | Về việc phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội   | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội  | 19/10/2017 |
| 28. | Quyết định | 08/2015/QĐ-UBND<br>ngày 14/4/2015 | Về việc ban hành một số quy định quản lý về giá trên địa bàn thành phố Hà Nội.   | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc   | 24/11/2017 |

|     |            |                                    |   |  |            |
|-----|------------|------------------------------------|---|--|------------|
|     |            |                                    |   | ban hành một số quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Hà Nội.  |            |
| 29. | Quyết định | 58/2016/QĐ-UBND<br>Ngày 31/12/2016 | Về việc ban hành giá dịch vụ trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện), xe máy (kể cả xe máy điện), xe ô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội.         | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Ban hành giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội.   | 01/01/2018 |
| 30. | Quyết định | 30/2014/QĐ-UBND<br>Ngày 31/07/2014 | Về việc ban hành Quy định điều chỉnh, bổ sung một số dịch vụ y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc Thành phố Hà Nội. | Hết hiệu lực bởi Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 4/7/2017 của HĐND Thành phố Hà Nội ban hành quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội quản lý. | 01/8/2017  |

Ban hành kèm theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2017**

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản   | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực   | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---|---|---|-----------------------------------|
| 1.  | Nghị quyết       | 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 Về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2013; Kế hoạch đầu tư từ ngân sách Thành phố 3 năm 2013-2015                  | Khoản 5, khoản 6 phụ lục 09   | Hết hiệu lực 1 phần bởi Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/07/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố   | 01/8/2017                         |
| 2.  | Nghị quyết       | 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/07/2013 Về cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô  | Khoản 2 Điều 1; khoản 2 Điều 2; Khoản 2 Điều 3; Khoản 3 Điều 3; Khoản 1 Điều 4; Khoản 2 Điều 8; Điểm a Khoản 1 Điều 10; Điều 12; Điều 14; | Hết hiệu lực 1 phần bởi Nghị quyết 14/2016/NQ-HĐND ngày 6/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô (Theo khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô). | 01/1/2017                         |
| 3.  | Nghị quyết       | 16/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 Quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội năm học 2015-2016 và chính sách miễn, | Điều 3  | Hết hiệu lực 1 phần về mức thu học phí theo năm học được thay thế bằng Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 1/8/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc Quy   | 11/8/2016                         |

|    |            |   |                         |   |            |
|----|------------|---|-------------------------|---|------------|
|    |            | giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. |                         | định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2016 - 2017 và mức thu học phí đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 của thành phố Hà Nội.  |            |
| 4. | Nghị quyết | 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về đề án Quản lý nhà biệt thự trên địa bàn thành phố Hà Nội                                | Khoản 4, Khoản 6 Điều 1 | Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội điều chỉnh Nghị quyết 18/2008/NQ-HĐND về Đề án quản lý quỹ nhà biệt thự trên địa bàn Thành phố Hà Nội  | 19/07/2014 |
|    |            |   | Phân danh mục biệt thự  | Hết hiệu lực 1 phần bởi Nghị quyết số Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 4/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh danh mục biệt thự kèm theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND Thành phố về Đề án quản lý quỹ nhà biệt thự trên địa bàn Thành phố; danh mục biệt thự cũ kèm theo Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 của HĐND Thành phố về ban hành danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khai thác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô cần tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa. | 04/7/2017  |

|    |            |   |   |  |            |
|----|------------|---|---|--|------------|
| 5. | Nghị quyết | 20/2016/NQ-HĐND Ngày 06/12/2016 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố   | Sửa đổi Điểm I, II; III Khoản b mục 19; khoản d mục 19;   | Hết hiệu lực 1 phần bởi Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố. | 01/01/2018 |
| 6. | Nghị quyết | 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 về Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về chỉ tiêu tại Điểm 2.3, Khoản 2, Mục I, Điều 1;</li> <li>- Về nhiệm vụ tại Khoản 2, Mục II, Điều 1;</li> <li>- Nội dung ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Khoản 3, Mục II, Điều 1;</li> <li>- Mục 4 Điều 1 về Kinh phí thực hiện;</li> <li>- Phụ lục số 1 về chỉ tiêu thực hiện mức độ 3,4 giai đoạn 2016 -2020;</li> <li>- Phụ lục số 2 về danh mục các dự án, hạng mục đầu tư giai đoạn 2016 -2020</li> </ul> | Hết hiệu lực 1 phần bởi Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 5/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND thành phố Hà Nội về Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020                          | 01/01/2018 |
| 7. | Quyết định | 69/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 Ban hành Quy định về sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.         | Khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 2; Điều 3; khoản 1, Điều 7, Điều 9; điểm b và c Điều 12; Điều 16; khoản 1, Điều 20; khoản 5, Điều 22; điểm h, khoản 1, Điều 23; điểm d, khoản 4, Điều 23; khoản 10, Điều 23; điểm b, khoản 12, Điều 23   | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 03/05/2017 của UBND TP sửa đổi, bổ sung Quy định về sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hà Nội kèm theo Quyết định 69/2013/QĐ-UBND  | 14/5/2017  |

|     |            |  |  |  |            |
|-----|------------|--|--|--|------------|
|     |            |  |  | ngày 30/12/2013 của UBND Thành phố HN  |            |
| 8.  | Quyết định | 96/2014/QĐ-UBND Ngày 29/12/2014 V/v ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2019   | Điểm d, đ Khoản 2 Điều 2; Khoản 4 Điều 2; Khoản 2 Điều 3; Khoản 3, Khoản 6 Điều 5;             | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 30/05/2017 v/v sửa đổi, bổ sung quy định kèm theo Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2019                 | 09/6/2017  |
| 9.  | Quyết định | 44/2013/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 Ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội  | Điều 11. Điều 13, Khoản 1 Điều 14, Khoản 3 Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Khoản 1 Điều 21 | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành theo Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. | 26/10/2017 |
| 10. | Quyết định | 74/2014/QĐ-UBND Ngày 02/10/2014 V/v ban hành quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố được Luật Đất đai 2013 và các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính giao trong việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố Hà Nội. | Điều 6, Điều 7   | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành Quy định việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội                      | 09/11/2017 |
| 11. | Quyết định | 04/2017/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 Về việc ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất   | Điểm b Khoản 1 Điều 13 Ban hành kèm theo Quyết định 04/2017/QĐ-UBND ngày 24/02/2017            | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành Quy định việc   | 09/11/2017 |



|     |            |  |   |  |            |
|-----|------------|--|---|--|------------|
|     |            | hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.   |   | xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội   |            |
| 12. | Quyết định | 23/2015/QĐ-UBND Ngày 13/08/2015 V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.   | Điều 1, Khoản 8 Điều 2; Điểm a khoản 2 Điều 3   | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố              | 09/12/2017 |
| 13. | Quyết định | 26/2016/QĐ-UBND ngày 01/08/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội   | Điểm d, khoản 11, Điều 2  | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố              | 09/12/2017 |
| 14. | Quyết định | 09/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội                       | Khoản 1 Mục I Điều 1; Khoản 10 Mục II Điều 1; Điểm a, Khoản 2 Mục III Điều 1  | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố              | 09/12/2017 |
| 15. | Quyết định | 07/2017/QĐ-UBND ngày 17/03/2017 Về việc ban hành "Quy định về quản lý, cấp phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn thành phố Hà Nội | Tên điều 4; Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 7; Khoản 3 Điều 8; Khoản 2 Điều 14; Khoản 6 Điều 14; Điều 5; Khoản 2 Điều 8; Khoản 3 Điều 14 | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý, cấp phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn thành phố Hà Nội | 11/12/2017 |

|     |            |  |  |   |            |
|-----|------------|--|--|---|------------|
|     |            |  |  | ban hành kèm theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.  |            |
| 16. | Quyết định | 32/2016/QĐ-UBND ngày 08/09/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội | Điểm d khoản 3 Điều 3; Điểm b, khoản 1 Điều 5  | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Ủy ban nhân thành phố Hà Nội   | 21/12/2017 |
| 17. | Quyết định | 40/2013/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 Ban hành quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.                            | Khoản 5, khoản 6 Điều 3; Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 7; Khoản 5 Điều 12; Khoản 5 Điều 13; Khoản 2 Điều 9 | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 15/12 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 của UBND thành phố Hà Nội. | 25/12/2017 |